

CÔNG TY TNHH GOLLAND
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GOLLAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLLAND COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOLLAND CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107628220

3. Ngày thành lập: 09/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà 8B ngách 8, ngõ 139 phố Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 5, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01234378364

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. Chia tách đất với cải tạo đất	4290
3.	Quảng cáo	7310
4.	Đại lý du lịch	7911
5.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
11.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
12.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú khác chưa kể ở trên.	5590
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17.	Khai thác và thu gom than non	0520
18.	Khai thác quặng sắt	0710
19.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
20.	Khai thác muối	0893
21.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
30.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
31.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Hoạt động đo đạc bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác Tư vấn kỹ thuật có liên quan Tư vấn lập dự án quản lý dự án đầu tư xây dựng Thiết kế xây dựng công trình Khảo sát xây dựng Giám sát thi công xây dựng công trình;	7110(Chính)
33.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210

34.	Khai thác gỗ	0221
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
36.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
37.	Thu gom rác thải độc hại	3812
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
43.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
44.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
45.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
46.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
47.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
48.	Phá dỡ	4311
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
55.	Vận tải bằng xe buýt	4920
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Bốc xếp hàng hóa	5224
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
59.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
60.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
61.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
62.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
63.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại - Hoạt động môi giới bản quyền - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết - Dịch vụ quan trắc môi trường; - Tư vấn về xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm của hệ thống thông tin đất đai; - Tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;	7490
64.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
65.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
66.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
67.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
68.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
69.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
70.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
71.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
72.	Tái chế phế liệu	3830

73.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; - Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.	3900
74.	Xây dựng nhà các loại	4100
75.	Xây dựng công trình công ích	4220
76.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HỒ THỊ MINH THU	30B Đoàn Thị Điểm , Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	245.000.000	49,000	027172000012	
2	LÊ DUY PHƯƠNG	Nhà 8D, ngách 8, ngõ 139 phố Nguyễn Ngọc Vũ , tổ 5, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	255.000.000	51,000	012273349	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ DUY PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/09/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012273349

Ngày cấp: 13/10/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà 8D, ngách 8, ngõ 139 phố Nguyễn Ngọc Vũ , tổ 5, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà 8D, ngách 8, ngõ 139 phố Nguyễn Ngọc Vũ , tổ 5, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội